

**CHUYÊN ĐỀ 6: CÂU ĐIỀU KIỆN (CONDITIONALS)**

**A. BÀI KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC**

*I. Choose the letter A, B, C, D to indicate the correct answer to each of the following questions.*

**Question 1.** If I \_\_\_\_\_, I would express my feelings.

- A. were asked      B. would ask      C. had been asked      D. asked.

**Question 2.** If the weather \_\_\_\_\_ nice, we will go camping tomorrow.

- A. were      B. is      C. had been      D. will be

**Question 3.** Will you be angry if I \_\_\_\_\_ your pocket dictionary?

- A. stole      B. have stolen      C. were to steal      D. steal

**Question 4.** John would be taking a great risk if he \_\_\_\_\_ his money in that company.

- A. would invest      B. invested      C. had invested      D. invests

**Question 5.** If the wall weren't so high, he \_\_\_\_\_ it up to take his ball down.

- A. climbed      B. could climb      C. is climbing      D. climbs

**Question 6.** If I \_\_\_\_\_ her phone number, I would phone her.

- A. had known      B. would know      C. know      D. knew

**Question 7.** If he \_\_\_\_\_ the truth, the police wouldn't arrest him.

- A. tells      B. told      C. had told      D. would tell

**Question 8.** If you press that button what \_\_\_\_\_?

- A. would happen      B. would have happened  
C. will happen      D. happen

*II. Put the verbs in the brackets into the correct form.*

**Question 9.** Tom \_\_\_\_\_ (help) his mother do the gardening if she tell him a story this evening.

**Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu**

**Hotline: 0902196677**

**Question 10.** If it \_\_\_\_\_ (rain), I will stay at home.

**Question 11.** If they had enough money, they \_\_\_\_\_ (buy) a new house

**Question 12.** They \_\_\_\_\_ (pass) the exam if they studied harder.

**Question 13.** If Nick \_\_\_\_\_ (have) a hike, he could go on a bicycle tour with us.

**Question 14.** If I were you, I \_\_\_\_\_ (invite) John to the party.

**Question 15.** If the weather \_\_\_\_\_ (be) fine, the children can walk to school.

**III. Choose the letter A, B, C or D to indicate the underlined part that needs correction.**

**Question 16.** If we (A) have time (B) in the weekend, we (C) will come (D) to see you.

**Question 17.** If I (A) am you, I would (B) follow (C) his (D) advice.

**Question 18.** He can (A) pass (B) the exam if he (C) studied (D) hard.

**Question 19.** What (A) do you (B) do if you won (C) the first prize of (D) the lottery?

**Question 20.** Would people (A) be able (B) to fly, if they (C) have feathers (D) instead of hair?

**IV. Complete each of the following sentences in such a way that it means the same as the sentence given.**

**Question 21.** Study hard or you'll fail the exam.

⇒ If you don't \_\_\_\_\_.

**Question 22.** I don't see you very often because you live so far.

⇒ If you \_\_\_\_\_.

**Question 23.** I don't have enough money, so I'm not going to buy that skirt.

⇒ I'd \_\_\_\_\_.

⇒ **Question 24.** We don't practice English very often - We can't communicate with foreigners.

We \_\_\_\_\_.

**Question 25.** I can't meet you now- I have to work.

⇒ If \_\_\_\_\_.

**B. ANSWER KEY**

**Question 1.**

Mệnh đề chính có dạng: *would* + *V* ⇒ đây là câu điều kiện loại 2 nên mệnh đề điều kiện chia ở thì quá khứ đơn. Tuy nhiên, ta phải dùng dạng bị động để phù hợp về nghĩa.

“Nếu được hỏi, tôi sẽ bày tỏ cảm xúc của tôi.”

⇒ **Đáp án A**

**Question 2.**

Mệnh đề chính ở thì tương lai đơn ⇒ đây là câu điều kiện loại 1 nên mệnh đề điều kiện ở thì hiện tại đơn.

“Nếu thời tiết đẹp thì ngày mai chúng tôi sẽ đi cắm trại.”

⇒ **Đáp án B**

**Question 3.**

Mệnh đề chính ở thì tương lai đơn ⇒ đây là câu điều kiện loại 1 nên mệnh đề điều kiện ở thì hiện tại đơn.

“Bạn sẽ tức giận nếu tôi lấy trộm từ điện thoại của bạn chứ?”

⇒ **Đáp án D**

**Question 4.**

Mệnh đề chính có dạng *would* + *V* ⇒ đây là câu điều kiện loại 2 nên mệnh đề điều kiện ở thì quá khứ đơn.

“John sẽ rất mạo hiểm nếu anh ấy đầu tư tiền vào công ty đó.”

⇒ **Đáp án B**

**Question 5.**

Mệnh đề điều kiện ở dạng quá khứ đơn => đây là câu điều kiện loại 2 nên mệnh đề chính có dạng *would/could + V*

“Nếu bức tường không quá cao thì anh ta có thể leo lên để lấy quả bóng xuống.”

⇒ **Đáp án B**

**Question 6.**

Mệnh đề chính có dạng *would + V* nên mệnh đề điều kiện ở thì quá khứ đơn.

“Nếu tôi biết số điện thoại của cô ấy thì tôi sẽ gọi cô ấy.”

⇒ **Đáp án D**

**Question 7.**

Mệnh đề chính có dạng *would + V* nên mệnh đề điều kiện ở dạng quá khứ đơn.

“Nếu anh ấy nói sự thật thì cảnh sát sẽ không bắt anh ấy?”

⇒ **Đáp án B**

**Question 8.**

Mệnh đề điều kiện ở thì hiện tại đơn nên mệnh đề chính ở thì tương lai đơn *will + V*.

“Nếu bạn ấn nút đó thì điều gì sẽ xảy ra vậy?”

⇒ **Đáp án C**

**Question 9. will help**

Đây là câu điều kiện loại 1 nên mệnh đề chính có dạng *will + V nguyên thể*

“Tom sẽ giúp đỡ mẹ cậu ấy làm vườn nếu tối nay cô ấy kể chuyện cho cậu ấy?”

**Question 10. rains**

Đây là câu điều kiện loại 1 nên mệnh đề *if* ở thì hiện tại đơn. Do đó, động từ *rains* phải thêm *s* vì chủ ngữ là *it*.

“Nếu trời mưa thì tôi sẽ ở nhà?”

**Question 11.** would buy

Đây là câu điều kiện loại 2 nên mệnh đề chính có dạng *would + V nguyên thể*  
“Nếu họ có đủ tiền thì họ sẽ mua một ngôi nhà mới.”

**Question 12.** would pass

Đây là câu điều kiện loại 2 nên mệnh đề chính có dạng *would + V nguyên thể*  
“Họ sẽ vượt qua kì thi nếu họ chăm học hơn.”

**Question 13.** had

Đây là câu điều kiện loại 2 nên mệnh đề if ở thì quá khứ đơn.  
“Nếu Nick có xe đạp thì cậu ấy có thể đi chơi với chúng ta.”

**Question 14.** would invite

Đây là câu điều kiện loại 2 nên mệnh đề chính có dạng *would + V nguyên thể*  
“Nếu tôi là bạn thì tôi sẽ mời John đến bữa tiệc.”

**Question 15.** is

Đây là câu điều kiện loại 2 nên mệnh đề if ở thì hiện tại đơn. Do đó, động từ to be sau danh từ *the weather* là *is*.  
“Nếu thời tiết đẹp thì bọn trẻ có thể đi bộ đến trường.”

**Question 16.**

- on/at the weekend: vào ngày cuối tuần.  
⇒ **Đáp án B (in => at/ on)**

**Question 17.**

Đây là câu điều kiện loại 2: *to be -> were*.  
⇒ **Đáp án A (am => were)**

**Question 18.**

Đây là câu điều kiện loại 1: mệnh đề chính ở dạng *can + V => mệnh đề điều kiện ở thì hiện tại đơn*.  
⇒ **Đáp án C (studied => studies)**

**Question 19.**

**Trung tâm Luyện thi Amax – 39 LK 6A Làng Việt Kiều Châu Âu**  
**Hotline: 0902196677**

Mệnh đề điều kiện ở dạng quá khứ đơn, nên mệnh đề chính cần chia ở dạng *would + V*

⇒ **Đáp án A (do => would)**

**Question 20.**

Mệnh đề chính ở dạng *would + V* => đây là câu điều kiện loại 2 => mệnh đề điều kiện (mệnh đề có *chủif*) chia ở thì quá khứ đơn.

⇒ **Đáp án C (have => had)**

**Question 21.** If you don't study hard, you will fail the exam.

“Chăm học hoặc là bạn sẽ thi trượt đó. => Nếu bạn không chăm học thì bạn sẽ thi trượt.”

=> Ta dùng câu điều kiện loại 1 vì sự việc có thể xảy ra.

**Question 22.** If you didn't live so far, I would see you very often.

“Tôi không gặp bạn thường xuyên vì bạn sống quá xa.” (thực tế ở hiện tại) => Ta dùng câu điều kiện loại 2: “Nếu bạn không sống quá xa thì tôi gặp bạn thường xuyên rồi.”

**Question 23.** I'd buy that skirt if I had enough money.

“Tôi không có đủ tiền nên tôi không định mua cái váy đó. => Tôi sẽ mua cái váy đó nếu tôi có đủ tiền.”

**Question 24.** If we practiced English very often, we could communicate with foreigners.

“Chúng tôi không luyện tập Tiếng Anh thường xuyên- Chúng tôi không thể giao tiếp với người nước ngoài. => Nếu chúng tôi luyện tập Tiếng Anh thường xuyên thì chúng tôi có thể giao tiếp với người nước ngoài.”

**Question 25.** If I didn't have to work, I could meet you now.

“Bây giờ tôi không thể gặp bạn –Tôi phải làm việc. => Nếu tôi không phải làm việc thì bây giờ tôi có thể gặp bạn.”

**C.**

**KIẾN THỨC TRỌNG TÂM CẦN GHI NHỚ**

Câu điều kiện dùng để nêu lên một giả thiết về một sự việc, hành động có thể xảy ra khi điều kiện được nói đến xảy ra. Câu điều kiện gồm 2 mệnh đề: mệnh đề *If* nêu lên điều kiện và mệnh đề nêu lên kết quả là mệnh đề chính.

\* **Conditional sentences type 1 and 2 (Câu điều kiện loại 1 và loại 2)**

**1. Conditional sentences type 1 (Câu điều kiện loại 1)**

Use: Chỉ sự việc, hành động có thể xảy ra ở hiện tại hoặc trong tương lai. (Câu điều kiện có thực)

Form:

If clause	Main clause
If + S + V (present tense)...	S + will / can/ may/might + V (bare-inf)

E.g: If I get the scholarship, I will study in England. (Nếu tôi nhận được học bổng thì tôi sẽ học ở nước Anh.)

If the weather is nice, I will go fishing. (Nếu thời tiết đẹp thì tôi sẽ đi câu cá.)

If I find her address, I'll send her an invitation. (Nếu tôi tìm thấy địa chỉ của cô ấy thì tôi sẽ gửi thiệp mời cho cô ấy.)

- Đảo ngữ: If + S + V (present tense),... = Should + S + V bare-inf,...

E.g: If he calls me, I'll answer immediately = Should he call me, I'll answer immediately. (Nếu anh ấy có gọi tôi thì tôi sẽ trả lời ngay lập tức.)

**2. Conditional type 2 (Câu điều kiện loại 2)**

Use: Chỉ sự việc, hành động không thể xảy ra ở hiện tại hoặc tương lai, điều kiện chỉ là một giả thiết, một ước muốn trái ngược với thực tế ở hiện tại (Câu điều kiện không có thực ở hiện tại)

Form:

If clause	Main clause
-----------	-------------

<b>If + S + V (past tense)/ could + V (bare- inf)...</b>	<b>S + would/ could + V (bare-inf)  ...</b>
--	---

**E.g:** If I were a millionaire, I would buy that house. (Nếu tôi là một triệu phú, tôi sẽ mua ngôi nhà đó )

If I had money, I could buy a new car. (Nếu tôi có tiền thì tôi có thể mua được ô tô mới.)

- **Note:** Trong câu điều kiện loại 2 thì động từ to be “were” thường được dùng với tất cả các chủ ngữ. Tuy nhiên, “was” vẫn có thể được sử dụng.

- Đảo ngữ: **If + S + V (past tense),... = Were + S + to V/ Were + S + ..., ...**

**E.g:** If I were you, I would follow his advice. => Were I you, I would follow his advice. (Nếu tôi là bạn thì tôi sẽ nghe theo lời khuyên của anh ấy.)

If I had time, I would visit you. => Were I to have time, I would visit you. (Nếu tôi có thời gian thì tôi sẽ đến thăm bạn.)